

Bản án số: 56/2023/HSST
Ngày 28/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Thu và ông Nguyễn Hà Giang

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện V kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Thứ, Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 08/9/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 15/9/2023 đối với bị cáo:

Trừ Văn C sinh năm 1993; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 11, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trừ Văn T và bà Lê Thị H; vợ là Nguyễn Thị Thu H1 và có 02 con. Tiền án không; tiền sự không. Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bị hại: Công ty TNHH B; địa chỉ phố 7, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Do ông Nguyễn Văn B là Giám đốc Công ty đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Sỹ V sinh năm 1960; địa chỉ phố Khu Đông, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Xuân V1 sinh năm 1988; địa chỉ số nhà 86, phố T, phường 1, quận 1, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Anh Phạm Văn V2 sinh năm 1996; địa chỉ số nhà 30, phố Phúc Lân, phường 1, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Ông Trừ Văn T sinh năm 1961; địa chỉ xóm 11, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/5/2023 C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-085.78 đi từ thành phố Ninh Bình về nhà, khi qua bãi đất trống thuộc công trình đang xây dựng của Công ty TNHH B ở phố 7, thị trấn Y, huyện Y; C thấy có các bao xi măng để trên nền đất nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do trời còn sáng nên C điều khiển xe ô tô về nhà chờ đến đêm sẽ quay lại lấy các bao xi

mãng.

Khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, ông V là bảo vệ của Công ty TNHH B được giao trông coi, quản lý tài sản của công trình đang xây dựng đi về nhà ngủ. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-085.78 đến công trình đang xây dựng của Công ty TNHH B, thấy không có người trông coi nên C lủi xe ô tô qua cổng, đến gần vị trí để các bao xi măng thì dừng lại. C xuống xe, mở bửng sau và bửng bên trái rồi một mình kéo, bê các bao xi măng bỏ lên thùng xe ô tô, đến khi xi măng đầy thùng xe thì C đóng bửng lại rồi điều khiển xe ô tô về nhà. Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, C về tới nhà, khi gặp ông T (là bố đẻ C) C nói nguồn gốc các bao xi măng là mua hộ cho khách để chở ra ngoài Hà Nội. Ông T nghe vậy đã lấy tấm bạt của gia đình che phủ kín thùng xe ô tô. Khoảng 03 giờ ngày 16/5/2023 C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-085.78 chở theo các bao xi măng trộm cắp cùng vợ là chị Hà ra thành phố Hà Nội. Khoảng 06 giờ cùng ngày C chở chị Hà về nhà trọ tại phường 1, quận 1, thành phố Hà Nội; rồi C điều khiển xe ô tô mang xi măng đi đến cửa hàng vật liệu xây dựng Oanh Yên ở ngõ 44, phố T Lĩnh, phường 1, quận 1, thành phố Hà Nội gặp chủ cửa hàng là anh V1; C bỏ các bao xi măng trên thùng xe ô tô xuống, kiểm đếm được 64 bao xi măng nhãn mác Duyên Hà PCB30 còn nguyên vẹn chưa qua sử dụng, anh V1 đồng ý mua của C với giá 50.000 đồng/1 bao tương ứng với tổng số tiền là 3.200.000 đồng.

Sáng ngày 16/5/2023 ông V phát hiện bị mất trộm xi măng nên đã trình báo Công an. Sáng ngày 17/5/2023 thấy việc làm của bản thân là sai trái nên C đã đến Công an thị trấn Y xin tự thú, đồng thời giao nộp lại số tiền 3.200.000 đồng do bán xi măng cho anh V1 mà có, 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C-085.78 kèm theo giấy tờ xe. Công an thị trấn Y đã chuyển nội dung vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành làm việc với anh Nguyễn Xuân V1, anh V1 đã giao nộp lại cho cơ quan điều tra 64 bao xi măng nhãn mác Duyên Hà PCB30.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Y kết luận: Tổng giá trị của 64 bao xi măng nhãn mác Duyên Hà PCB30, mỗi bao có khối lượng tịnh 50 kg, còn nguyên vẹn chưa qua sử dụng có tổng khối lượng 3200 kg tại thời điểm ngày 15/5/2023 là 3.776.000 đồng.

Cáo trạng số 51/CT-VKSYK ngày 08/9/2023 của V kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện V kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo C như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo C từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước. Giao bị cáo C cho UBND xã K; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

buộc bị cáo C phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo C khai: Khoảng 23 giờ 20 ngày 15/5/2023 thấy tại công trình đang xây dựng của Công ty TNHH B ở phố 7, thị trấn Y; C thấy có các bao xi măng để trên nền đất không có người trông coi; C đã lấy tổng cộng 64 bao xi măng đưa lên xe ô tô rồi chở ra Hà Nội bán được 3.200.000 đồng. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người đại diện bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 15/5/2023 tại phố 7, thị trấn Yên Ninh; bị cáo C đã lén lút vào khu vực xây dựng của Công ty TNHH B Tuyến lấy và chiếm đoạt của Công ty TNHH B Tuyến 64 bao xi măng nhãn mác Duyên Hà PCB30 với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 3.776.000 đồng.

Hành vi của bị cáo C là trái pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội; với giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.776.000 đồng. Nên bị cáo C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Tội trộm cắp tài sản.

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, V kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo C về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện trả lại số tiền bán xi măng cho người liên quan; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại các điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Từ những tình tiết phân tích nêu trên thấy rằng: Bị cáo C phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo. Bị cáo C có 05 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo, tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà cáo được hưởng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để tích thu sung quỹ Nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ xi măng đã thu hồi trả lại cho bị hại; số tiền bị cáo bán xi măng cho anh V1 bị cáo đã nộp lại để trả lại cho anh V1. Bị hại và người liên quan đều không có yêu cầu gì thêm, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm 01 xe

ô tô biển kiểm soát 29C-085.78; 64 bao xi măng và số tiền là 3.200.000 đồng.

- Xe ô tô biển kiểm soát 29C-085.78; kết quả điều tra xác định là tài sản của anh V2; anh V2 không biết C mượn xe ô tô rồi sử dụng vào việc phạm tội. Nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh V2.

- 64 bao xi măng là tài sản của Công ty TNHH B. Nên Cơ quan điều tra đã trả lại 64 bao xi măng cho Công ty TNHH B.

- Số tiền là 3.200.000 đồng là tiền của anh V1 sử dụng mua xi măng của C, nhưng anh V1 không biết tài sản là do phạm tội mà có. Nên Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số tiền cho anh V1.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người liên quan, đều không khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo C bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Trừ Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Trừ Văn C 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo Trừ Văn C trong thời gian cải tạo không giam giữ để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Trừ Văn C cho UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trừ Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người liên quan là ông T và anh V2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người liên quan là ông V và anh V1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực